

选词填空

Chọn đáp án đúng

叫

学习

谁

也

是

也

你呢

日本

她

马丁：我叫马丁，是英国人。_____？

Mǎdīng: Wǒ jiào mǎdīng, shì yīngguó rén. _____？

汉娜：我_____是英国人，我_____

汉娜。我_____汉语，你呢？

Hàn nà: Wǒ _____ shì yīngguó rén, wǒ _____ Hàn nà. Wǒ _____ hànyǔ, nǐ ne?

马丁：我_____学习汉语。她是_____？

Mǎdīng: Wǒ _____ xuéxí hànyǔ. Tā shì _____？

汉娜：她是我朋友，她_____李雪。

Hàn nà: Tā shì wǒ péngyǒu, tā _____ lǐ xuě.

马丁：她是_____人？

Mǎdīng: Tā shì _____ rén?

汉娜：她_____中国人。

Hàn nà: Tā _____ zhōngguó rén.